

Bản án số: 66/2021/HSST  
Ngày 01 - 4 -2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bạ

2. Bà Nguyễn Thị Tinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý 86/2021/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXX – HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Lê Bá T** (Tý), sinh năm 1998 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị N; tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân:

- Bản án số 287/2016/HS-ST ngày 26/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã đóng án phí ngày 24/3/2017.

- Bản án số 65/2016/HSST ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã đóng án phí ngày 18/11/2016..

- Bản án số 128/2016/HSST ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã đóng án phí ngày 03/5/2017

- Bản án số 05/2017/HSST ngày 13/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 03 năm 09 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2020. Đã đóng án phí ngày 17/2/2017.

- Bản án số 03/2021/HSST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Văn Minh P; nơi cư trú: 21 đường N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Văn Minh H, nơi cư trú: 21 đường N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:*

Vào khoảng 11 giờ ngày 02/12/2020, Lê Bá T đang đi bộ quanh khu vực phía Bắc thành phố N xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà tại địa chỉ 21 đường N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, T phát hiện 01 (một) chiếc xe máy hiệu JUPITER màu đen biển kiểm soát 79N1-81... của anh Văn Minh P đang để trong sân nhà, cửa cổng không khóa, trên xe còn chìa khóa, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. T đi vào sân nhà, dắt chiếc xe máy ra ngoài cổng cách vị trí ban đầu khoảng 02 mét và ngồi lên xe mở khóa khởi động xe nhưng xe chưa nổ máy thì bị ông Văn Đình H là chủ nhà phát hiện. Ông H dùng chân đạp làm T và xe ngã xuống đất, sau đó T bỏ xe và chạy trốn. Ông H truy hô và cùng một số người dân chạy đuổi theo bắt được T cách nhà ông H khoảng 100 mét. Sau đó, người dân đưa T và tang vật đến trụ sở công an phường V trình báo.

Kết luận định giá tài sản số 492/KL -HĐĐGTS ngày 07/12/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha JUPITER màu đen biển kiểm soát 79N1-81... trị giá 11.685.000 đồng (mười một triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS-NT ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Bá T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lê Bá T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội

“Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với phần hình phạt tại bản án số 03/2021/HSST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Về phần dân sự, bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu gì nên không xét; tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Người bị hại, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Lê Bá T khai nhận: Do cần tiền để sử dụng ma túy, nên vào lúc khoảng 11 giờ 00 phút ngày 02/12/2020, tại nhà có địa chỉ 21 đường N, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Lê Bá T đã lén lút trộm cắp một chiếc xe máy hiệu JUPITER màu đen, biển kiểm soát 79N1-81... trị giá 11.685.000 đồng (mười một triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng) của anh Văn Minh P. Bị cáo vừa lấy được xe thì bị người bị hại phát hiện và bắt giữ bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 76/CT-VKSNT ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, trong các năm từ 2016, 2017 đã bị các Tòa án nhân dân xét xử về các tội “Trộm cắp tài sản” (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của các bản án vào ngày 20/01/2020). Đáng lẽ sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo phải nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ con đường phạm tội: Ngày 26/7/2020 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị cơ quan điều tra công an thị xã Ninh Hòa khởi tố điều tra (đã xét xử ngày 21/01/2021). Trong thời gian đang được tại ngoại, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp xe máy của anh Văn Minh Phú.

Như vậy, có thể nhận thấy bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường tài sản của người khác. Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng và xã hội.

Căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt 01 năm 06 tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HSST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Văn Minh P đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét về phần dân sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Bá T** (Tý) **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HSST ngày 21/01/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2020.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Văn Minh P đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét về phần dân sự.

**3.** Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Phan Thanh Tùng**

